

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lai Khê)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 2026 - 2027</b>			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	95	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	90	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
3.	Tỷ lệ thủ tục hành chính do địa phương công bố, có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	90	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
4.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	80	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
5.	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do địa phương ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
6.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	80	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
7.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXH, Phòng Kinh tế
8.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXH, Phòng Kinh tế
9	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXH, Phòng Kinh tế
10.	Cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được quy định tại các TTHC do địa phương ban hành	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXH, Phòng Kinh tế
11.	Bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư được quy định tại các TTHC do địa phương ban hành	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXH, Phòng Kinh tế
12.	Cắt giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ TTHC do địa phương ban hành so với năm 2025	%	50	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXH, Phòng Kinh tế
13.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC do địa phương ban hành được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXH, Phòng Kinh tế
14.	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã;

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
	trường điện tử. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước			Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
15.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
<b>II.</b>	<b>Giai đoạn 2028 - 2030</b>			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	$\geq 95$	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	$\geq 90$	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
3.	Tỷ lệ thủ tục hành chính do địa phương công bố, có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	$\geq 90$	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
4.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	$\geq 80$	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
5.	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do địa phương ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá</b>
6.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	$\geq 80$	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
7.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
8.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
9.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	$\geq 90$	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế
10.	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm PVHCC, Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng VHXX, Phòng Kinh tế